

T , ngày 22 tháng 12 năm 2023

Số: 52/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng ... ; Địa chỉ: 25 Bis, phường ..., Quận .., Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng ... làm đại diện theo Quyết định ủy quyền số 735/2021/QĐ-TGD ngày 15/4/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H ủy quyền lại cho ông Trần Lăng T, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Trung tâm XLN ..; Địa chỉ: 25 Bis .., phường .., Quận .., Tp Hồ Chí Minh và bà Hồ Thị Kim N, chức vụ: Chuyên viên tín dụng – Chi nhánh Phú Yên – ..; Địa chỉ: 355-357 ..., phường .., thành phố T , tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: bà Trần Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1996; Địa chỉ: 21/17 Lê Lợi, phường 5, thành phố T , tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Huỳnh Ngọc T phải trả dứt điểm cho Ngân hàng ... tổng cộng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/12/2023 là 2.875.012.139 đồng (*hai tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu không trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi chín đồng*) trong đó nợ gốc 2.674.868.534 đồng (*hai tỷ sáu trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng*), nợ lãi trong hạn 193.914.889 đồng (*một trăm chín mươi ba triệu chín trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*), nợ lãi quá hạn 6.228.716 đồng (*sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm mười sáu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau: Từ ngày 14/12/2023 đến

ngày 25/12/2023, bà Trần Huỳnh Ngọc T phải trả dứt điểm cho Ngân hàng ... tổng cộng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/12/2023 là 2.875.012.139 đồng (*hai tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu không trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi chín đồng*) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 23172/21MB/HĐTD ngày 14/10/2021 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 23172/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 14/10/2021 và theo Hợp đồng tín dụng số 1914/23MB/HĐTD ngày 18/01/2023 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1914/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 18/01/2023 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1914/23MB/HĐTD/KUNN02 ngày 23/6/2023 mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/12/2023, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn bà Trần Huỳnh Ngọc T không trả nợ hoặc trả không đúng và đủ như đã cam kết thì nguyên đơn Ngân hàng ... được quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 193, tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại thôn ... xã ... huyện ..., tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 303592, số vào sổ cấp GCN: CH 001997 do Ủy ban nhân dân huyện ..., tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/9/2017, cập nhật thay đổi ngày 24/5/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14441/21MB/HĐBĐ ngày 21/6/2021 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại thôn .., xã .., huyện ..., tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 779972, số vào sổ cấp GCN: CH 00103 do Ủy ban nhân dân huyện .., tỉnh Phú Yên cấp ngày 01/7/2011, cập nhật thay đổi ngày 13/10/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 23172/21/HĐBĐ ngày 14/10/2021 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn bà Trần Huỳnh Ngọc T trả nợ xong cho nguyên đơn thì nguyên đơn Ngân hàng ... phải trả lại bị đơn bà Trần Huỳnh Ngọc T tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14441/21MB/HĐBĐ ngày 21/6/2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 23172/21/HĐBĐ ngày 14/10/2021 mà hai bên đã ký kết.

Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn bà Trần Huỳnh Ngọc T phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Do nguyên đơn Ngân hàng ... đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) nên bị đơn bà Trần Huỳnh Ngọc T phải trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng ... số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

- Về án phí: Bị đơn bà Trần Huỳnh Ngọc T tự nguyện chịu 44.750.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng ... số tiền tạm ứng án phí 43.866.000 đồng (*bốn*

mười ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012663 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T , tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T ;
- Chi cục THADS Tp T ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang